

Số: 3157/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của bà Mai Thị Tuyết, khai thác nguồn nước dưới đất

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 12283	ĐẾN
Ngày: 14.12.17	
Chuyển: P. TNN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Bà Mai Thị Tuyết và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1109/TTr-STNMT ngày 01/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của bà Mai Thị Tuyết theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 224/GP-UBND ngày 27/01/2016 do UBND tỉnh Sơn La cấp với những nội dung sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Trang trại chăn nuôi lợn của bà Mai Thị Tuyết (địa chỉ: Bản Nà Nọi, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cấp nước phục vụ cho sản xuất tại Trang trại chăn nuôi lợn của bà Mai Thị Tuyết.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước dùng cho chăn nuôi gia súc.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng: 5.000 VNĐ/m³.

5. Tổng số tiền phải nộp: 3.231.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Ba triệu, hai trăm ba mươi một ngàn đồng Việt Nam).

a) Số tiền phải nộp cho mục đích cấp nước sản xuất của trang trại chăn nuôi lợn của bà Mai Thị Tuyết là: 3.231.000 đồng Việt Nam.

b) Số tiền phải nộp hằng năm:

- Số tiền phải nộp trong năm đầu tiên: Tính từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 31/12/2017 là: 128.000 VNĐ; làm tròn thành 128.000 VNĐ.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo:
 - + Các năm 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2025: Mỗi năm 383.250 VNĐ, làm tròn số thành 384.000 VNĐ.
 - + Các năm 2020, 2024: Mỗi năm 384.300 VNĐ, làm tròn số thành 385.000 VNĐ.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: Tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 27/01/2026 là: 28.350 VNĐ, làm tròn số thành 29.000 VNĐ.

6. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 2. Giao Cục thuế tỉnh Sơn La ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Sơn La; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

Bà Mai Thị Tuyết có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La. Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ thì bà Mai Thị Tuyết phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Mai Sơn; bà Mai Thị Tuyết; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Quản lý tài nguyên nước;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.
- báo cáo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải